

Bản án số: 10/2019/HSST

Ngày: 23-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lâm Hoàng Tuấn**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí quận Bình Thạnh

2/ Bà **Hồ Thị Lang**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí quận Bình Thạnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Ông **Ao Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 211/2018/TLST-HS ngày 03/12/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/HSST-QĐ ngày 10/1/2018 đối với bị cáo:

Trần Hoàng T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984; Tại: Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký HKTT: Số N, đường K, phường H, quận BTh, thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; Họ tên cha: Trần T và mẹ: Đ; Bị can là người con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không

*Tiền án: Ngày 01/02/2016, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 32/2016/HSST, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2015, chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/3/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2017, (BL.82-83).

Tạm giam từ ngày 27/08/2018 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Bà **Dương C** (vắng mặt)

Địa chỉ: B chung cư B, đường số M, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 27/8/2018, Trần Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 59S2-921.76 lưu thông trên đường Quốc lộ 13 khi đến trước bến xe M, phường S, quận BTh thì T nhìn thấy chị Dương C đang điều khiển xe Vision một mình, lưu thông phía trước cùng chiều, trên cổ chị C có đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng Ý, T liền nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của chị C, cầm lấy tiền tiêu xài nên liền đi theo sau. Khi đến trước nhà số H Quốc lộ M, phường S, quận BTh, T tăng ga áp sát bên phải chị C, dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền của chị C rồi tăng ga bỏ chạy, chị C liền tri hô đuổi theo, lúc này Tổ hình sự đặc nhiệm - Công an quận Bình Thạnh đi tuần tra nghe tiếng tri hô, phát hiện T có hành vi cướp giật tài sản nên liền truy đuổi theo T, khi đến trước nhà số A K, phường N, quận BTh, T ném bỏ sợi dây chuyền của chị C xuống đất rồi tiếp tục bỏ chạy đến trước nhà số B, đường K, phường N, quận Bình Thạnh thì bị bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Thạnh, T đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản của mình như đã nêu trên.

Ngày 02/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh có Thông báo số 251 kết luận: Một sợi dây chuyền bằng vàng Ý (loại 18K), trọng lượng 1.038 chỉ, có giá trị là 3.425.400 đồng; Một mặt dây chuyền hình bông tuyết, bằng vàng Ý, trọng lượng 0,68g, có giá trị là 650.000 đồng (BL.17).

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS BTh ngày 12/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Trần Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T phạm tội cướp giật tài sản; áp dụng điểm d, i khoản 2, Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- 01 túi xách bằng da màu đen; 01 áo khoác dài tay màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh đen, là những đồ dùng mà T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên đề nghị cần tịch thu tiêu hủy;

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường trị giá thiệt hại tài sản chiếm đoạt, khắc phục hậu quả cho bị hại Dương C và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cáo, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét;

* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì tranh luận với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các nhân chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 27/8/2018, Trần Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 59S2 - 921.76 lưu thông trên đường Quốc lộ M, khi phát hiện chị Dương C đang điều khiển xe Vision lưu thông phía trước cùng chiều, trên cổ chị C có đeo 01 sợi dây chuyền, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, bị cáo tăng ga áp sát, dùng tay phải nhanh chóng giật đứt sợi dây chuyền của chị C rồi tăng ga bỏ chạy, chị C truy hô, cùng lúc đó Tổ hình sự đặc nhiệm - Công an quận Bình Thạnh đi tuần tra liền truy đuổi bắt giữ T. Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá có giá trị 4.075.000 đồng. Với hành vi nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo sử dụng xe gắn máy là phương tiện nguy hiểm nhanh chóng cướp giật tài sản, khi thực hiện hành vi và khi tẩu thoát có thể gây nguy hiểm cho bị cáo, bị hại và những người tham gia giao thông khác nên hành vi của bị cáo thuộc trường

hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Năm 2016 bị cáo bị Tòa án quận Bình Thạnh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” về hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, bản án này bị cáo chưa được xóa án tích. Nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm i, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về động cơ, mục đích hành vi phạm tội của bị cáo: Chỉ vì cần tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, hành vi bị cáo thực hiện có thể gây ra thiệt hại về tính mạng và sức khỏe của người khác nên cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ, bố bị cáo là thương binh nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

[5] Về xử lý vật chứng :

- 01 túi xách bằng da màu đen; 01 áo khoác dài tay màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh đen, là những đồ dùng mà bị cáo đã mặc và sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về phân dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại Dương C và chị C không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét;

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d, i, khoản 2, Điều 171; điểm b, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 45 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách bằng da màu đen; 01 áo khoác dài tay màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh đen

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP. HCM
- VKSND Q-Bình Thạnh
- THA DS Q. BT
- Trại giam
- THA HS
- Phòng PC 27 - CA TP.HCM
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo
- Những người tham gia TT
- Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh